

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-02-2020

V/v: *Ly hôn, nuôi con chung khi ly
hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Xuân Thường
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2019/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/12/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 03/02/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quốc Q trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hán Đà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 07/01/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên ghen tuông, gây sự vô cớ, chửi bới và đánh đập chị. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2018, chị đã làm đơn xin ly hôn anh Q. Quá trình giải quyết vụ án,

anh Q đã nhận lỗi và hứa sẽ thay đổi bản thân nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ, anh Q vẫn không thay đổi gì. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc Q.

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Quốc Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 08/12/2000 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/02/2004. Hiện cháu Điệp đã trưởng thành. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thành C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Quốc Q khai:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hán Đà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 07/01/2000. Sau khi kết hôn, anh chị chung đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị L nghi ngờ anh có quan hệ với người khác, ghen tuông vô cớ nên vợ chồng xảy ra xô xát. Tháng 7 năm 2018 chị L đã làm đơn ly hôn anh nhưng hai vợ chồng đã hòa giải được với nhau nên chị L đã rút đơn khởi kiện về. Từ tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Chị L xin ly hôn, anh không nhất trí.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 08/12/2000 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/02/2004. Hiện cháu Đ đã trưởng thành. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thành C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Quốc Q. Tòa án đã mở phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, không đến Tòa án để giải quyết việc chị L xin ly hôn anh. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo đơn nguyện vọng của cháu Nguyễn Thành C (có xác nhận của chính quyền địa phương) thì nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ vì mẹ yêu thương, chăm sóc cháu nhiều hơn.

Tại phiên tòa, chị L trình bày do anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành C nên chị nhất trí giao cháu Nguyễn Thành C cho anh Q nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quốc Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Nguyễn Quốc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quốc Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hán Đà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 07 tháng 01 năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên ghen tuông, gây sự vô cớ, chửi bới và đánh đập chị. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2018, chị đã làm đơn xin ly hôn anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q đã nhận lỗi và hứa sẽ thay đổi bản thân nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ, anh Q vẫn không thay đổi gì. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Q cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L nghi ngờ anh có quan hệ với người khác, ghen tuông vô cớ nên vợ chồng có xảy ra xô xát. Tháng 7/2018 chị L đã làm đơn xin ly hôn anh, nhưng sau đó vợ chồng hòa giải được với nhau nên chị L rút đơn về đoàn tụ. Và cũng từ tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có mặt để hòa giải, thể hiện anh Q không có thiện chí hòa giải. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L là có căn cứ, cần được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quốc Q.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quốc Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 08/12/2000 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/02/2004. Hiện cháu Đ đã trưởng thành. Ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thành C. Chị L cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Thành C cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Xét thấy đề nghị về nuôi con chung của chị L, anh Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo mọi điều kiện học tập và sinh hoạt của cháu C cần chấp nhận đề nghị trên của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị L và anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quốc Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quốc Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/02/2004 cho anh Nguyễn Quốc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002707 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận chị L đã nộp đủ).

Chị Phạm Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Hán Đà, huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đào

